

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO DỊCH HÀNG HÓA QUỐC TẾ SFV

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho kỳ hoạt động đầu tiên từ ngày 02 tháng 07 năm 2024
đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 – 20

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO DỊCH HÀNG HÓA QUỐC TẾ SFV

Tầng 2, Tòa nhà Trung Yên 1, đường Trung Yên 1, KĐT Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao dịch hàng hóa Quốc tế SFV (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động đầu tiên từ ngày 02 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Giao dịch hàng hóa Quốc tế SFV (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110771340 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2024 và được thay đổi lần thứ 1 ngày 07 tháng 08 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong kỳ và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Đinh Hồng Lương	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	
Bà Phan Thị Hợp Thanh	Thành viên	
Bà Vũ Thị Minh Thu	Thành viên	
Bà Nguyễn Hà Hải Như	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc	
Bà Vũ Thị Minh Thu	Phó Tổng Giám đốc	

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đinh Hồng Lương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ HOẠT ĐỘNG

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán từ ngày 02 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động đầu tiên từ ngày 02 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động đầu tiên từ ngày 02 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Ông NGUYỄN THÀNH NAM

Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2025

Số: 18123/2024/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO DỊCH HÀNG HÓA QUỐC TẾ SFV**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giao dịch hàng hóa Quốc tế SFV (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 03 năm 2025, từ trang 5 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại thời điểm ngày 31/12/2024, với hồ sơ được cung cấp tại thời điểm thực hiện cuộc kiểm toán, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán đáng tin cậy để đưa ra ý kiến kiểm toán về khoản mục "Tiền và các khoản tương đương tiền" (mã số 110) trên Bảng cân đối kế toán (Chi tiết tại Thuyết minh số 4.1 – Tiền và các khoản tương đương tiền), cũng như không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính đính kèm (nếu có).

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho hoạt động đầu tiên kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Kỳ hoạt động từ ngày 02 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là kỳ kế toán đầu tiên, do vậy Báo cáo tài chính không có số so sánh.



DƯƠNG VĂN THIỆU

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5353-2025-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2025

NGUYỄN KÌ ANH

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3331-2022-283-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

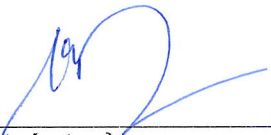
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số tại ngày
			VND	02/07/2024 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		77.158.821.267	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	73.151.471.234	-
1. Tiền	111		73.151.471.234	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.784.454.541	-
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.2	162.428.000	-
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.3	3.622.026.541	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		222.895.492	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.4	150.822.459	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		72.073.033	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		345.040.449	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		345.040.449	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.4	345.040.449	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		77.503.861.716	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số tại ngày
			VND	02/07/2024 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.348.442.894	-
I. Nợ ngắn hạn	310		3.348.442.894	-
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.5	24.165.198	-
2. Phải trả người lao động	314		205.852.307	-
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.6	16.990.000	-
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.7	3.101.435.389	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		74.155.418.822	-
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.8	74.155.418.822	-
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		75.000.000.000	-
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		75.000.000.000	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(844.581.178)	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(844.581.178)	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		77.503.861.716	-
(440=300+400)				


Người lập biểu
NGUYỄN THỊ NGỌC LINH


Kế toán trưởng
NGUYỄN KIỀU TRINH




Tổng Giám đốc
NGUYỄN THÀNH NAM
Tp. Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động đầu tiên từ ngày 02 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 02/07/2024 đến ngày 31/12/2024
			VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	641.229.091
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		641.229.091
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	279.807.273
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		361.421.818
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	379.461
7. Chi phí tài chính	22		-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-
8. Chi phí bán hàng	25	5.4	239.278.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	967.620.957
10. Lợi nhuận thuần (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(845.097.678)
11. Thu nhập khác	31	5.6	516.500
12. Chi phí khác	32		-
13. Lợi nhuận (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		516.500
14. Tổng lợi nhuận (Lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(844.581.178)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(844.581.178)

Người lập biểu
NGUYỄN THỊ NGỌC LINHKế toán trưởng
NGUYỄN KIỀU TRINHTổng Giám đốc
NGUYỄN THÀNH NAM
TP. Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ hoạt động đầu tiên từ ngày 02 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024
(theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 02/07/2024 đến ngày 31/12/2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận (Lỗ) trước thuế	01		(844.581.178)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(379.461)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(844.960.639)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.856.527.574)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.348.442.894
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(495.862.908)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.848.908.227)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		379.461
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		379.461
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		75.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		75.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		73.151.471.234
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		73.151.471.234


Người lập biểu
NGUYỄN THỊ NGỌC LINH


Kế toán trưởng
NGUYỄN KIỀU TRINH



Tổng Giám đốc
NGUYỄN THÀNH NAM
TP. Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho kỳ hoạt động đầu tiên từ ngày 02 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024*

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính kèm theo.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao dịch hàng hóa Quốc tế SFV (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110771340 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2024 và được thay đổi lần thứ 1 ngày 07 tháng 08 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là: 75.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm tỷ đồng chẵn).

Danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2024 như sau:

TT	Tên cổ đông	Số vốn góp VND	Số cổ phần Cổ phần	Tỷ lệ %
1.	Đinh Hồng Lương	27.000.000.000	2.700.000	36,00%
2.	Nguyễn Thành Nam	14.250.000.000	1.425.000	19,00%
3.	Phan Thị Hợp Thanh	18.750.000.000	1.875.000	25,00%
4.	Vũ Thị Minh Thu	7.500.000.000	750.000	10,00%
5.	Nguyễn Hà Hải Như	7.500.000.000	750.000	10,00%
		75.000.000.000	7.500.000	100,00%

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 13 người.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giao dịch hàng hóa quốc tế và môi giới giao dịch hàng hóa quốc tế.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Trong năm, ngành nghề chính của Công ty bao gồm: Đại lý, môi giới, đấu giá (trừ hoạt động đấu giá); Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn gạo; Bán buôn đồ uống; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế); Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng); Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn tổng hợp (Trừ kinh doanh dược phẩm và các hàng hóa nhà nước cấm); Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không bao gồm kinh doanh thuốc lá ngoại); Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí); Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật); Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô); Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không); Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; Cổng thông tin (trừ các thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí); Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ các thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí); Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán (Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hóa); Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)); Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài); Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá); Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra); Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất); Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (trừ máy bay và khí cụ cầu); Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ, kế toán, kiểm toán); Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Dịch vụ đóng gói; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Ngoại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá tài sản, hoạt động đòi nợ).

1.4. Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Kỳ hoạt động từ ngày 02 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là kỳ kế toán đầu tiên, do vậy Báo cáo tài chính không có số so sánh.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN**2.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.2. Giả định hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

2.3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**3.1. Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3.3. Các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

3.4. Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng trả trước thể hiện khoản tiền thuê sản văn phòng đã trả của Công ty đang sử dụng. Tiền thuê văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

3.6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

3.7. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

3.8. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có Thông báo nhận cổ tức của Hội đồng Quản trị gửi đến các cổ đông.

3.9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.10. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp trong năm và được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

3.11. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng; chi phí khấu hao; chi phí dự phòng; dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

3.12. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.13. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số tại ngày 02/07/2024
	VND	VND
Tiền mặt	73.002.327.769	-
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	149.143.465	-
	73.151.471.234	-

4.2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số tại ngày 02/07/2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần Sở giao dịch Hàng hóa Việt Nam	162.428.000	-
	162.428.000	-

4.3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số tại ngày 02/07/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng	5.591.152	-	-	-
Ký quỹ, ký cược	515.000.000	-	-	-
Phải thu hộ nhà đầu tư từ MXV	3.101.435.389	-	-	-
	3.622.026.541	-	-	-

4.4. Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**4.4.1. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số tại ngày 02/07/2024
	VND	VND
Chi phí trả trước về thuê văn phòng	125.865.102	-
Các khoản khác	24.957.357	-
	150.822.459	-

4.4.2. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số tại ngày 02/07/2024
	VND	VND
Phí đăng ký thành viên MXV, phí tư vấn	155.303.527	-
Chi phí công cụ dụng cụ	155.682.465	-
Chi phí trả trước khác	34.054.457	-
	345.040.449	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO DỊCH HÀNG HÓA QUỐC TẾ SFV
Tầng 2, Tòa nhà Trung Yên 1, đường Trung Yên 1, KĐT Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

4.5. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số tại ngày 02/07/2024		Phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	562.909	562.909	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	25.742.198	1.577.000	24.165.198	-
	-	-	26.305.107	2.139.909	24.165.198	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Từ ngày 02/07/2024
đến ngày 31/12/2024

	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	641.229.091
	641.229.091

5.2. Giá vốn hàng bán

Từ ngày 02/07/2024
đến ngày 31/12/2024

	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	279.807.273
	279.807.273

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

Từ ngày 02/07/2024
đến ngày 31/12/2024

	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	379.461
	379.461

5.4. Chi phí bán hàng

Từ ngày 02/07/2024
đến ngày 31/12/2024

	VND
Chi phí nhân viên	238.810.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	468.000
	239.278.000

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Từ ngày 02/07/2024
đến ngày 31/12/2024

	VND
Chi phí nhân viên quản lý	780.096.549
Chi phí vật liệu quản lý	21.307.176
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	40.186.701
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.771.262
Thuế, phí và lệ phí	23.884.269
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.375.000
	967.620.957

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**5.6. Chi phí khác**

Từ ngày 02/07/2024
đến ngày 31/12/2024

	VND
Thu nhập khác	516.500
	516.500

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC**6.1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.

6.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

6.2.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc/Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được hưởng trong kỳ như sau:

	Từ ngày 02/07/2024 đến ngày 31/12/2024 VND	Số tại ngày 02/07/2024 VND
Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp	326.581.965	
	326.581.965	-

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty không có số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

6.2.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Trong kỳ kế toán công ty không có các bên liên quan khác

6.3. Thông tin về bộ phận

Công ty không phải lập báo cáo bộ phận do không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ Tài chính.

6.4. Thông tin so sánh

Kỳ hoạt động từ ngày 02 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là kỳ kế toán đầu tiên, do vậy Báo cáo tài chính không có số so sánh.


Người lập biểu
NGUYỄN THỊ NGỌC LINH


Kế toán trưởng
NGUYỄN KIỀU TRINH




Tổng Giám đốc
NGUYỄN THÀNH NAM
TP. Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2025